

Thực trạng giảng dạy môn Giáo dục Quốc phòng - An ninh và các biện pháp tạo hứng thú học tập môn Giáo dục Quốc phòng - An ninh cho sinh viên

Phan Văn Thám*

*Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

Received: 3/12/2022; Accepted: 12/12/2022; Published: 19/12/2022

Abstract: The article investigates the current state of interest in studying. National Defense and Security Education of students at Vinh University of Technology and Education, thereby making recommendations to contribute to improving their motivation. Students' learning interest in the subject of National Education and Security.

Keywords: National Defense and security education, interest in learning, Vinh University of Technology and Education

1. Mở đầu

Giáo dục quốc phòng – An ninh (GDQP – AN) là giáo dục ý thức, tri thức và kỹ năng quân sự cần thiết cho toàn dân nhằm phục vụ sự nghiệp bảo vệ tổ quốc. GDQP-AN bao gồm: bồi dưỡng ý thức và tri thức quân sự cho sinh viên (SV), học viên ở các học viện, nhà trường, các trường Đảng, trường hành chính từ trung ương đến địa phương, tại các tổ chức chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá xã hội, trong hoạt động của các câu lạc bộ và mọi tầng lớp nhân dân. Do Bộ Quốc phòng phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện (Từ điển bách khoa Quân sự, 2005). GDQP-AN là cầu nối để người cán bộ khoa học kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ và quản lý kinh tế vận dụng, kết hợp các kiến thức được đào tạo trong nhà trường phục vụ xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng.

Vì vậy, trong giảng dạy môn GDQP-AN, hứng thú học tập nói chung và hứng thú học tập đối với các môn học trong chương trình GDQP-AN nói riêng luôn có cơ sở nhận thức vững chắc từ sự nhận thức đầy đủ về nội dung của môn học. Chính sự nhận thức được cái hay, cái ý nghĩa của môn học dần dần kích thích SV say mê tìm hiểu, yêu thích môn học. Việc đa số SV có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về môn học GDQP-AN là cơ sở vững chắc để SV có hứng thú với môn học GDQP-AN.

2. Thực trạng về hứng thú học môn GDQP-AN của SV Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh

2.1. Nhận thức của SV Trường ĐHSPTK Vinh với môn GDQP-AN

Căn cứ vào đặc điểm học tập và nhân cách của SV kỹ thuật chúng tôi đã tìm hiểu nhận thức của SV bằng cách quan sát xem SV có hiểu nội dung bài học không,

điều tra bằng phiếu trưng cầu ý kiến của 300 SV năm nhất, năm hai và năm ba rải đều ở tất cả các ngành học của trường. Kết quả thu được như sau:

Về mức độ hứng thú của SV thì theo điều tra có 70% SV có hứng thú cao với môn học, 23% ở mức trung bình và 7% ở mức thấp. Chứng tỏ SV nhận thức được rất rõ ý nghĩa sự cần thiết của môn học này đối với SV. Đây là sự thuận lợi rất lớn trong công tác giảng dạy các môn GDQP-AN.

Nhận thức về sự cần thiết của môn học GDQP-AN: 60,1% SV cho rằng rất cần thiết, 29,9% SV cho là cần thiết và 10% SV cho rằng không cần thiết. Từ câu trả lời của các khách thể nghiên cứu là SV, chúng ta thấy được họ đã có nhận thức rất rõ sự cần thiết của môn học với việc hoàn thiện và phát triển nhân cách của mình.

Để có thể tìm hiểu sâu hơn nhận thức của SV đối với các nội dung của môn học GDQP-AN, chúng tôi đưa ra 2 câu hỏi mở: “Trong mỗi học phần của môn học GDQP-AN, bạn hãy kể tên ít nhất 2 bài đã được học”. Học phần SV có khả năng nhắc lại tên bài học cao nhất là học phần 4 với 84,3% số SV được hỏi nhắc lại chính xác tên 2 bài học. Đa số SV đã có thể hiểu đúng và đầy đủ các khái niệm cơ bản của chương trình GDQP-AN trong đó khái niệm có tỷ lệ SV trả lời đúng ít nhất là 63,0% và cao nhất là 74,4%.

Như vậy, qua việc phân tích nhận thức của các khách thể nghiên cứu là SV Trường ĐHSPTK Vinh đối với các nội dung của chương trình GDQP-AN ta thấy đa số các khách thể nghiên cứu đã nhận thức đúng đắn được về môn học GDQP-AN.

2.2. Cảm xúc của SV đối với môn học GDQP-AN

Cảm xúc của SV với môn học GDQP-AN là mặt

thứ hai nói lên hứng thú của SV với môn học này. Cũng như mặt nhận thức, cảm xúc của SV với môn học vừa là kết quả của quá trình SV học tập với môn học đồng thời chính nó là động lực thúc đẩy SV học tập môn GDQP-AN với lòng say mê, hứng thú.

Trong bảng hỏi dành cho khách thể nghiên cứu là SV, chúng tôi đưa ra câu hỏi “Bạn có thích học môn GDQP-AN không?” Kết quả thu được cho thấy có 95% số SV được hỏi cho biết họ thích học các môn học GDQP-AN, 5% SV còn lại cho biết họ không thích học tập môn học này.

Lý do được SV lựa chọn cao thứ hai là “kiến thức của môn học hấp dẫn, bổ ích” với 75,7% số SV được hỏi đồng ý. Đây rõ ràng là lý do rất chính đáng và thuận lợi trong quá trình học tập của SV. Bởi nếu như SV thích thú với môn học vì những lý do như giảng viên (GV) cho điểm cao... thì sẽ không thể gây nên hứng thú bền vững ở SV. Chính việc SV say sưa với nội dung môn học sẽ là động lực mạnh mẽ thúc đẩy SV học tập tốt hơn nhằm chiếm lĩnh nội dung của môn học.

GV giảng dạy môn học hấp dẫn là lý do được SV lựa chọn có tỷ lệ cao thứ 3 với 67,7% số SV được hỏi lựa chọn. Có thể nói, phương pháp giảng dạy của GV là một trong những yếu tố quan trọng tác động tới sự hình thành hứng thú học tập của SV.

Xếp ở vị trí thứ 4 là phương án “Môn học giúp SV hoàn thiện bản thân và những kỹ năng cần thiết cho cuộc sống, nghề nghiệp tương lai” với 67% các khách thể nghiên cứu lựa chọn. Ngoài 4 lý do được SV lựa chọn với tỷ lệ cao đã phân tích ở trên, 4 lý do còn lại có tỷ lệ lựa chọn rất thấp cụ thể là: môn học dễ tiếp thu 18,4%, dễ đạt điểm cao 7,1%, cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho việc học tập đầy đủ 7,5% và trong giờ học có thể tự do nói chuyện 0%.

Trong số 300 khách thể nghiên cứu là SV, có 15 khách thể (chiếm 5% tổng số khách thể SV) cho biết họ không thích môn học GDQP-AN và sau đây là những lý do SV không thích môn học này.

Lý do mà SV được hỏi đưa ra để lý giải cho việc mình không thích môn học GDQP-AN đều có tỉ lệ lựa chọn không cao như: giảng viên giảng dạy không sinh động (40%), bài tập thực hành quá sức của SV (20%), SV không biết cách học (20%) và phương tiện dạy học không đầy đủ (40%). Kết quả nghiên cứu cho thấy có 75% trong tổng số SV được hỏi cho biết họ vẫn lựa chọn môn học. Qua đó chúng ta thấy được SV yêu thích và đánh giá cao môn học.

Bên cạnh các SV thể hiện tình cảm tốt đẹp với môn học, trong số 300 khách thể nghiên cứu, có 25% (75 khách thể) cho biết nếu được lựa chọn sẽ không lựa

chọn môn học GDQP-AN.

Qua kết quả nghiên cứu ở phần này, chúng ta cũng thấy được số SV thể hiện tình cảm không tích cực với môn học GDQP-AN chiếm tỷ lệ nhỏ. Điều đáng nói là các cán bộ giảng dạy môn học GDQP-AN cũng như nhà trường cần có những cải tiến, thay đổi về nội dung cũng như phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao hứng thú học tập của SV hơn nữa như tăng cường các môn học có thể mang lại cho SV các kỹ năng thiết thực trong cuộc sống như các động tác rèn luyện sức khỏe, cách sơ cứu các chấn thương, xử lý các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra trong cuộc sống.

2.3. Hành vi học tập môn học GDQP-AN của SV Trường ĐHSPT Vĩnh

Hứng thú của SV với môn học GDQP-AN không chỉ thể hiện ở SV có nhận thức tốt đối với môn học, có tình cảm tích cực với môn học mà còn thể hiện ở những hành vi tích cực học tập, rèn luyện nhằm chiếm lĩnh tiếp thu những tri thức, kỹ năng của môn học GDQP-AN. Có thể nói, hành vi học tập của SV, sự nỗ lực ý chí khắc phục những khó khăn là cơ sở quan trọng để đánh giá SV có hứng thú với môn học GDQP-AN hay không.

Câu hỏi 4 trong bảng hỏi dành cho các khách thể nghiên cứu là SV chúng tôi đưa ra câu hỏi: “Bạn vui lòng cho biết trong quá trình học tập môn GDQP-AN, bạn thường làm những công việc dưới đây ở mức độ nào”.

Trong số 9 hành vi thể hiện sự yêu thích với môn học mà chúng tôi đưa ra, hành vi có điểm trung bình cao nhất là “hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập thầy giáo giao cho” với 2,63 điểm.

Hành vi thích thú khi thực hiện các bài tập thực hành xếp ở vị trí thứ 2 với 2,56 điểm. Cũng như kết quả điều tra từ cảm xúc của SV với môn học GDQP-AN khi SV có những tình cảm tích cực, dương tính với môn học thì SV thích thú với môn học và tích cực thực hiện các hành vi thực hành là điều đương nhiên. Chính vì thế, điểm số và thứ hạng của hành vi này là khá cao.

Xếp ở vị trí thứ 3 trong các hành vi học tập môn học GDQP-AN là trao đổi với bạn bè với 2,52 điểm. Trong hoạt động học tập của mình, thông thường khi có những thắc mắc, những điều chưa hiểu rõ, SV thường trao đổi với bạn bè cùng lớp, cùng phòng. Vì với SV, đó là những người gần gũi và các em có thể tự tin để trao đổi thoải mái những suy nghĩ của mình. Kết quả nghiên cứu trong câu hỏi này cho thấy hành vi SV trao đổi với GV về những kiến thức nội dung liên quan đến môn học GDQP-AN chỉ xếp ở vị trí thứ 9 với 2,12 điểm.

Ngoài 3 hành vi học tập gần với mức độ thường xuyên đã được phân tích ở trên, các hành vi học tập còn lại đều có điểm số thấp hơn nằm gần với mức độ thực hiện thỉnh thoảng. Trong đó, các hành vi mang tính bắt buộc được SV thực hiện đầy đủ hơn gồm: chuẩn bị bài trước khi đến lớp (2,37 điểm, xếp vị trí số 4); đi học đầy đủ, đúng giờ (2,31 điểm, xếp vị trí số 5).

Trong 10 hành vi học tập môn học GDQP-AN, hành vi bỏ học có điểm số đánh giá thấp nhất với 1,16 điểm. Việc đi học theo đúng số lượng thời gian quy định là bắt buộc đối với mọi SV trong các môn học; mặt khác đây cũng là hành vi học tập không thể hiện sự tích cực, yêu thích đối với môn học. Chính vì thế, hành vi này có điểm số đánh giá không cao gần với mức không bao giờ trong các mức độ hành vi mà chúng tôi đưa ra.

Qua phân tích một số hành vi học tập của SV, chúng ta thấy nhìn chung các hành vi học tập của các khách thể nghiên cứu là tích cực điều đó thể hiện ở sự thích thú của SV với môn học, tích cực thực hiện các bài tập thực hành; tuy điểm số đánh giá không quá cao nhưng với các hành vi học tập mang tính bắt buộc, SV đều thực hiện đầy đủ. Đánh giá của các thầy giáo giảng dạy môn học GDQP-AN cũng cho thấy kết quả tương tự với 80% các thầy cô được hỏi đều trả lời (trong bảng hỏi dành cho các GV) SV tự giác luyện tập các động tác thực hành (câu hỏi 6, bảng hỏi dành cho các GV giảng dạy môn học GDQP-AN).

Xếp ở vị trí thứ 2 trong 8 việc làm mà chúng tôi đưa ra là “trong lớp chú ý nghe giảng” với 2,72 điểm. Cũng như ở việc làm trên, điểm số này tương đương với mức thường xuyên trong bảng hỏi mà chúng tôi đưa ra. Việc SV có ghi chép lại những nội dung, kiến thức mà các thầy cô truyền thụ hay không cũng được chúng tôi tìm hiểu, bởi chính qua hành động này, chúng ta cũng phần nào thấy được sự yêu thích của SV với môn học.

Ngoài các hành động học tập tích cực mà chúng tôi đã phân tích ở trên, trong câu hỏi này chúng tôi cũng đề cập đến những hành vi không tích cực như không chăm chú học bài. Kết quả cụ thể như sau: “làm việc riêng trong giờ học” 1,38 điểm xếp vị trí thứ 7 và “không ghi bài” 1,14 điểm xếp ở vị trí thứ 8. Hai hành động thể hiện thái độ không tích cực với môn học này đều có điểm trung bình rất thấp. Điều đó cho thấy nhìn chung các khách thể nghiên cứu là SV đều có thái độ tích cực với môn học.

3. Kết luận và kiến nghị

3.1. Đối với nhà trường

- Có sự đầu tư cơ sở vật chất cho công tác giảng dạy môn học GDQP-AN hơn nữa như sân tập riêng

phục vụ cho việc giảng dạy thực hành, đổi mới, bổ sung trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy môn học như bổ sung súng, tranh ảnh, bản đồ, phương tiện phục vụ cứu thương.

- Bổ sung các tài liệu, sách báo về khoa học và lịch sử quân sự trong nước và trên thế giới nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và tìm hiểu các tài liệu về khoa học quân sự của SV.

- Tăng thời lượng của môn học GDQP-AN nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của SV cũng như nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy môn học này.

3.2. Đối với khoa GDQP-AN:

- Tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, sử dụng các phương pháp giảng dạy sinh động kích thích tính chủ động của người học.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt ngoại khoá, các cuộc hội thao, nhằm nâng cao các kỹ năng học tập, giúp SV có điều kiện trau dồi kiến thức góp phần nâng cao hứng thú học tập môn GDQP-AN.

- Tăng cường các môn học thực hành như băng bó cứu thương, sơ cứu vết thương, cách thức xử lý trong những tình huống khẩn cấp như cháy nổ... Đây là những nội dung, thiết thực đối với SV cũng có xu hướng hứng thú với những nội dung này.

- Bên cạnh những phẩm chất như tính kỉ luật, ý thức tự giác, ý chí của SV, thông qua môn học GDQP-AN cần rèn luyện cho SV sự tự tin, tự chủ trong cuộc sống.

- Tạo điều kiện để SV có thể lựa chọn những môn học trong chương trình GDQP-AN phù hợp với tình trạng thể lực, sức khỏe của SV, không để SV phải tập quá sức của mình để gây tâm lý lo sợ khi phải học các môn trong chương trình GDQP-AN.

- Hoàn thiện các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập của SV nhằm khích lệ kịp thời những cố gắng của SV.

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Ngọc Đại (1993), *Tâm lý học dạy học*. NXB Giáo dục Hà Nội.

2. Lê Thị Thu Hằng (1999), *Thực trạng hứng thú học tập các môn Lý luận của SV Trường TDTT I*, Luận văn thạc sĩ ngành Tâm lý học, Khoa Lý luận, Trường ĐH Thể dục thể thao TW1.

3. Nguyễn Khắc Mai (1987), *Bước đầu tìm hiểu thực trạng hứng thú đối với hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên tại trường của SV khoa Tâm lý – Giáo dục học*, Luận án PTS, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội.

4. Đặng Quốc Thành (2002), *Hứng thú học tập môn Tâm lý học quân sự của học viên các trường cao đẳng, đại học kỹ thuật quân sự*, Luận văn thạc sĩ, Học viện Kỹ thuật quân sự.